

Số:/BC-TAN

Đắk Mil, ngày tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Hoạt động năm 2019 và Kế hoạch năm 2020 của Hội đồng quản trị Công ty CP cà phê Thuận An

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT quy định trong Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Cà phê Thuận An đã được Đại hội cổ đông thông qua. Hội đồng quản trị xin báo cáo kết quả hoạt động 2019 và định hướng hoạt động 2020 trình ĐHCĐ như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

- Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên:

TT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông: Nguyễn Ngọc Nghị	Chủ tịch HĐQT
2	Ông: Lê Văn Một	TV. HĐQT- Giám đốc
3	Ông: Nguyễn Đức Duy	TV. HĐQT
4	Ông: Bùi Minh Tuấn	TV. HĐQT
5	Bà: Nguyễn Thu Hà	TV. HĐQT

- Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc tập thể, tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị họp thường kỳ 01 quý họp 01 lần. Tất cả các cuộc họp đều được chuẩn bị nội dung cụ thể và thông báo đến từng thành viên trước cuộc họp.

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành 01 cuộc họp định kỳ nhằm kiểm tra tình hình thực hiện và đưa ra các mục tiêu, biện pháp làm cơ sở cho Giám đốc thực hiện theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHCĐ đề ra. Do mới Đại hội cổ đông lần đầu vào ngày 18/7/2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp để bầu các chức danh, Chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm Giám đốc công ty; thống nhất chủ trương giữ nguyên một số quan điểm về cơ cấu tổ chức bộ máy, tiền lương, tiền công đối với người lao động trong công ty CP Cà phê Thuận An; thống nhất chọn đơn vị kiểm toán; thống nhất chủ trương cho thanh lý vườn cây cà phê già cỗi trồng năm 1981 với quy mô 68, 68 ha...

- Chỉ đạo Giám đốc; Kế toán trưởng hoàn tất thủ tục quyết toán doanh nghiệp nhà nước để chuẩn bị cho công tác kiểm toán BCTC năm và phục vụ số liệu cho ĐHCĐ thường niên 2020.

II. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHCĐ NĂM 2019:

1. Về vốn chủ sở hữu:

Căn cứ Quyết định 431/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt báo cáo tài chính, quyết toán tiền thu từ cổ phần hóa và công bố giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm doanh nghiệp cổ phần hóa chính thức chuyển thành công ty cổ phần:

- Vốn chủ sở hữu là 16.136.853.982 đồng.
- Cơ cấu vốn điều lệ:

TT	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Số tiền nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nhà nước	80.685	806.850.000	5,00
2	Công nhân viên, lao động	189.500	1.895.000.000	11,74
3	Các cổ đông mua qua đấu giá	1.343.505	13.435.050.000	83,26
	Tổng cộng:	1.613.690	16.136.900.000	100,00

2. Về sản xuất kinh doanh: Hội đồng quản trị thống nhất với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được kiểm toán và số liệu theo Báo cáo của Giám đốc, số liệu và báo cáo của Ban Kiểm soát.

III. CÔNG TÁC GIÁM SÁT BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ TRONG CÔNG TY:

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, HĐQT thực hiện chức năng giám sát bộ máy quản lý và điều hành Công ty một cách thường xuyên, liên tục thông qua những công cụ như quan sát, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ SXKD, các mẫu biểu, văn bản báo cáo của Ban giám đốc và cán bộ quản lý với kết quả như sau:

+ Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và đã thực hiện thực hiện theo đúng các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đề ra. Tuy nhiên trong quá trình điều hành doanh nghiệp còn lúng túng khi có những vấn đề mới phức tạp phát sinh, nhất là trong việc quyết toán vốn sở hữu nhà nước, xử lý nợ vay gốc 1.000.000 đồng của Ngân hàng Agriban

+ Đối với các cán bộ quản lý các Phòng, Đội đều thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được phân công. Tuy nhiên, một số còn bị động, phương pháp làm việc chưa khoa học, tư tưởng còn giao động, chưa an tâm công tác, công tác chỉ đạo đội chưa sâu sát, dẫn đến có nhiều sai sót cần phải chấn chỉnh, khắc phục.

+ Giám đốc và các Cán bộ quản lý trong công ty đã có nhiều cố gắng nhưng lợi nhuận năm 2019 còn thấp (58 triệu đồng)

IV. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020:

- Tiếp tục chỉ đạo việc sắp xếp lại nhân sự, lao động theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Cơ cấu lại thành viên HĐQT.

- Nghiên cứu mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh qua các địa bàn và bổ sung một số ngành nghề mới đảm bảo cho sự ổn định phát triển Doanh nghiệp.

- Cho chủ trương thông qua các điều lệ, quy chế hoạt động của công ty và các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT và xin ý kiến Đại hội cổ đông một số vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội cổ đông quyết định.

- Thực hiện các chức năng giám sát bộ máy quản lý và điều hành, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân mang lại lợi ích cho Công ty; đồng thời cũng chỉ đạo Giám đốc chấn chỉnh thay thế những cán bộ yếu kém, không hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

- Chỉ đạo việc tổ chức Đại hội thường niên theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đồng thời đề ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu của kế hoạch SXKD mà Đại hội cổ đông đã thông qua.

- Chỉ đạo thực hiện tốt nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị qua các kỳ họp. Chỉ đạo các hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật có liên quan.

- Chỉ đạo thực hiện Công bố thông tin theo đúng quy định của luật chứng khoán áp dụng cho công ty đại chúng.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020. Hội đồng quản trị trình ĐHCĐ xem xét.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Nghị

BÁO CÁO

V/V: THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An sửa đổi đã được ĐHCĐ lần đầu thông qua ngày 18/7/2019;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An;

Ban Kiểm soát (BKS) xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của BKS trong năm 2019, và phương hướng, nhiệm vụ công tác của Ban kiểm soát trong năm 2020 như sau:

PHẦN I

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC GIAO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2019

I. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát năm 2019

Kể từ khi diễn ra Đại hội cổ đông lần đầu ngày 18/7/2019 đến ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020, Ban kiểm soát Công ty đã họp 01 phiên để triển khai các chức năng, nhiệm vụ của Ban, ngoài ra các thành viên Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi thống nhất qua điện thoại và e-mail. Trong năm 2019, HĐQT Công ty đã họp chính thức 01 lần và có sự tham gia của Trưởng Ban Kiểm soát. Nội dung các phiên họp của Ban Kiểm soát đều được các thành viên thống nhất thông qua.

Thù lao của Ban kiểm soát thực hiện theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên lần đầu ngày 18/8/2018 và được phân bổ chi tiết cho từng chức danh Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát với định mức theo chức danh (thực nhận sau khi khấu trừ thuế TNCN):

- Trưởng Ban Kiểm soát: 1.500.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban Kiểm soát: 1.000.000 đồng/người/tháng
- Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng theo Quy chế nội bộ của Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An.

II. Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty

Thực hiện Khoản 1, Điều 48, Điều lệ Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An được Đại hội cổ đông thường niên lần đầu thông qua ngày 18/7/2019, BKS thực hiện đánh giá về hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Giám đốc trong năm 2019 như sau:

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty đã tổ chức, thực hiện đầy đủ quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An và các quy định có liên quan của pháp luật.

Báo cáo hoạt động của HĐQT, Giám đốc đã phản ánh đầy đủ các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty. Các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, với tinh thần trách nhiệm cao, HĐQT, Ban Giám đốc đều có sự phân công, phân nhiệm cụ thể cho các thành viên và các cấp điều hành, có tổng kết đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ thông qua các phiên họp HĐQT được diễn ra trong năm 2019, nhằm duy trì đảm bảo hoạt động ổn định cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Do trong giai đoạn kể từ ngày chính thức chuyển sang công ty cổ phần (25/6/2019) đến nay, các nội dung công việc liên quan đến mảng tài chính là công tác quyết toán cổ phần hóa và bàn giao từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần. Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát công tác lập báo cáo quyết toán cổ phần hóa và lập văn bản tham gia ý kiến của Ban Kiểm soát gửi tới HĐQT, Ban Giám đốc Công ty trong giai đoạn này, bao gồm các đề xuất, kiến nghị của Ban Kiểm soát để phối hợp thực hiện.

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã thực hiện các cuộc kiểm soát theo kế hoạch tại Công ty thông qua việc kiểm tra sổ kế toán, báo cáo tài chính do đơn vị lập cho giai đoạn kể từ ngày chính thức chuyển sang công ty cổ phần (25/7/2019) đến ngày 31/12/2019. BKS đã tham gia và giám sát công tác lựa chọn đơn vị kiểm toán và theo dõi tiến độ, kết quả thực hiện công việc. Cùng với đó, Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính được kiểm toán cho giai đoạn từ ngày chính thức chuyển sang công ty cổ phần (25/7/2019) đến ngày 31/12/2019 do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – Chi nhánh Miền Trung thực hiện trước khi công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

III. Phối hợp với Ban điều hành trong công việc giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty và giám sát tài chính

Trong năm 2019, Ban Giám đốc Công ty tập trung nguồn lực phục vụ công tác quyết toán cổ phần hóa với cơ quan, ban ngành và ổn định công tác sản xuất, kinh doanh của Công ty. Ban Điều hành đã tuân thủ các nghị quyết của HĐQT trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong công tác giám sát tài chính, Ban Kiểm soát đã phối hợp và giám sát Ban Giám đốc, đặc biệt đối với Phòng Tài chính kế toán thực hiện các nội dung quan trọng bao gồm:

- ✓ Định kỳ thực hiện công tác kiểm soát về mặt hồ sơ, chứng từ và ghi chép trên sổ kế toán.
- ✓ Lựa chọn đơn vị kiểm toán đáp ứng đủ năng lực và giá thành để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 25/7/2019 (ngày chính thức chuyển sang công ty cổ phần) đến hết ngày 31/12/2019.
- ✓ Rà soát, đôn đốc Ban Điều hành cung cấp tài liệu, hồ sơ liên quan đến công tác quyết toán cổ phần hóa tại Công ty (làm việc với đơn vị kiểm toán tại ngày chính thức chuyển

sang công ty cổ phần, rà soát số liệu, làm việc với Ban chỉ đạo Cổ phần hóa của Tỉnh, các vấn đề liên quan đến xác nhận công nợ...).

- ✓ Thẩm định báo cáo kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 25/7/2019 (ngày chính thức chuyển sang công ty cổ phần) đến hết ngày 31/12/2019 với phân ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần, trình trình Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty phê duyệt.

IV. Thẩm định báo cáo tài chính cho năm tài chính kỳ hoạt động từ ngày 25/7/2019 (ngày chính thức chuyển sang công ty cổ phần) đến hết ngày 31/12/2019

1. Các căn cứ

- ❖ Báo cáo tài chính do Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty lập theo các biểu mẫu do Bộ Tài chính ban hành tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư 53/2017/TT-BTC ngày 21/03/2017 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC;
- ❖ Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – Chi nhánh Miền Trung thực hiện, hoàn thành và phát hành;
- ❖ Sổ kế toán, chứng từ gốc lưu tại Công ty.

2. Xác nhận báo cáo tài chính

2.1. Ban kiểm soát xác nhận

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 25/7/2019 (ngày chính thức chuyển sang công ty cổ phần) đến hết ngày 31/12/2019 có đoạn nhấn mạnh liên quan đến nội dung nghĩa vụ trả nợ phần lãi vay phát sinh đối với khoản vay tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn – Chi nhánh Tỉnh Đắk Nông, như sau:

Như trình bày tại Phụ lục 02, Thuyết minh số 9, công nợ vay với Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam - Chi nhánh Đắk Nông là 1.000.000 đồng. Đây là công nợ nhận bàn giao từ Công ty TNHH MTV Cà phê Thuận An, giá trị gốc vay và tiền lãi sẽ được xác định căn cứ vào thông nhất của Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam - Chi nhánh Đắk Nông với các bên có liên quan. Chúng tôi muốn lưu ý với người đọc rằng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi thuộc về Công ty TNHH MTV Cà phê Thuận An. Đây là khoản vay phát sinh từ thời công ty TNHH MTV và công ty đang làm thủ tục quyết toán cổ phần hóa và bàn giao từ công ty nhà nước sang công ty cổ phần.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản tại ngày 31/12/2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31/12/2019 (RÚT GỌN)

Đơn vị: đồng

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2019	25/7/2019	Tăng (giảm)	%
I	Tổng cộng tài sản	16.194.227.467	14.561.626.246	1.632.601.221	11,21%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	99.936.256	300.565.668	(200.629.412)	-66,75%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	8.698.400	1.187.000	7.511.400	632,81%
4	Hàng tồn kho	4.343.706.326	2.036.355.665	2.307.350.661	113,31%
5	Tài sản ngắn hạn khác	8.317.817	-	8.317.817	100,00%
6	Tài sản cố định	11.628.822.308	12.100.968.363	(472.146.055)	-3,90%
7	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	69.788.527	118.079.966	(48.291.439)	-40,90%
8	Tài sản dài hạn khác	34.957.833	4.469.584	30.488.249	682,13%
II	Tổng cộng nguồn vốn	16.194.227.467	14.561.626.246	1.632.601.221	11,21%
1	Nợ ngắn hạn	1.963.751.766	309.995.592	1.653.756.174	533,48%
2	Nợ dài hạn	-	40.000.000	(40.000.000)	0%
3	Vốn chủ sở hữu	14.230.475.701	14.211.630.654	18.845.047	0,13%
	<i>Trong đó:</i>				
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	16.136.900.000	16.136.900.000	-	0%
	Các quỹ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(1.906.424.299)	(1.925.269.346)	18.845.047	-0,98%

Thuyết minh một số chỉ tiêu chính:

2.2.1. Chỉ tiêu “Tiền và các khoản tương đương tiền”

Số dư tiền và các khoản tương đương tiền tại ngày 31/12/2019 giảm 200,6 triệu đồng, tương đương giảm 66,75% so với tại ngày 25/7/2019 chủ yếu do tại thời điểm cuối năm, Công ty chi trả khoản công nợ phải trả từ mua hàng hóa, vật tư (phân bón, thuốc trừ sâu...).

2.2.2. Chỉ tiêu “Hàng tồn kho”

Số dư hàng tồn kho tại ngày 31/12/2019 tăng 2,3 tỷ đồng, tương ứng tăng 113,31% so với tại ngày 25/7/2019 chủ yếu là việc Công ty ghi nhận chi phí lương nhân công trực tiếp, chi phí quản lý, chi phí vật tư ... liên quan đến vườn cà phê trồng trong năm của Công ty. Sản lượng cà phê tồn kho này đã được Công ty bàn giao cho người mua trong quý I/2019.

2.2.3. Chỉ tiêu “Tài sản ngắn hạn và dài hạn khác”

Số dư tài sản ngắn hạn khác và tài sản dài hạn khác tại ngày 31/12/2019 thể hiện số dư các công cụ, dụng cụ còn phân bổ dùng trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ của Công ty.

2.2.4. Chỉ tiêu “Tài sản cố định”

Số dư tài sản cố định tại ngày 31/12/2019 phản ánh giá trị còn lại (sau khi lấy nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế) của nhà cửa, vật kiến trúc; máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, thiết bị, dụng cụ quản lý và vườn cây cà phê của Công ty.

Trong kỳ hoạt động từ ngày 25/7/2019 đến 31/12/2019, công ty tiến hành thanh lý một phần vườn cây cà phê và cây lấy gỗ đã hết khấu hao để chuẩn bị trồng mới cây công nghiệp với tổng nguyên giá 1,89 tỷ đồng.

2.2.5. Chỉ tiêu “Nợ ngắn hạn”

Số dư nợ phải trả tại ngày 31/12/2019 tăng 1,65 tỷ đồng, tương ứng tăng 533,48% so với ngày 25/7/2019, chủ yếu do:

- Khoản mục “Người mua trả tiền trước” tăng 489 triệu đồng do khách hàng trả trước tiền thu mua cà phê xô của Công ty trong niên vụ thu hoạch 2019 – 2020.
- Khoản mục “Phải trả người lao động” tăng ~414 triệu đồng: Ghi nhận khoản lương tháng 13 của khối văn phòng Công ty và chi phí lương tháng 12/2019 được thanh toán vào tháng 01/2020.
- Khoản mục “Phải trả ngắn hạn khác” tăng ~288 triệu đồng: liên quan đến Công ty thu tiền thế chấp hợp đồng nhận khoán chế biến cà phê nhân xô niên vụ 2019-2020.
- Khoản mục “Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn” tăng 300 triệu đồng: liên quan đến hợp đồng vay ngắn hạn Bà Lê Thị Định với số tiền gốc vay 300 triệu đồng nhằm bổ sung vốn lưu động, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Khoản mục “Dự phòng phải trả ngắn hạn” tăng 140 triệu đồng: thể hiện khoản dự phòng tiền lương 17% mà Công ty đã tạm trích nhằm ổn định quỹ tiền lương trong năm 2020 trước các biến động về mặt giá cả và rủi ro kinh doanh có thể ảnh hưởng đến người lao động của Công ty.

2.2.6. Chỉ tiêu “Vốn chủ sở hữu”

Số dư vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2019 tăng 18,8 triệu đồng so với ngày 25/7/2019 là khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phát sinh trong kỳ hoạt động từ ngày 25/7/2019 đến 31/12/2019.

2.3. Kết quả kinh doanh (dạng rút gọn) năm 2019

Đơn vị: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Từ ngày 25/7/2019 đến ngày 31/12/2019
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.079.982.000
2	Giá vốn hàng bán	56.238.115
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.023.743.885
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1.636.046
5	Chi phí tài chính	9.108.000
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>9.108.000</i>
6	Chi phí bán hàng	-
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.671.867.574
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	(655.595.643)
9	Thu nhập khác	786.843.000
10	Chi phí khác	72.819.439
11	Lợi nhuận khác	714.023.561
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	58.427.918
13	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	39.582.871
14	Lợi nhuận sau thuế	18.845.047

Thuyết minh một số chỉ tiêu chính:

2.3.1. Chỉ tiêu “Doanh thu”:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phát sinh kỳ từ ngày 25/7/2019 đến ngày 31/12/2019 chủ yếu là doanh thu cà phê thu khoán bằng tiền của các hộ dân ký hợp đồng thuê đất với Công ty.
- Doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ thể hiện số tiền lãi phát sinh từ tài khoản tiền gửi thanh toán của Công ty.
- Thu nhập khác phát sinh trong kỳ chủ yếu gồm tiền thu từ thanh lý vườn cây cà phê với số tiền 720,3 triệu đồng và tiền thu từ bán gỗ cây muồng (66,4 triệu đồng).

2.3.2. Chỉ tiêu “Chi phí quản lý doanh nghiệp”

- Chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ từ ngày 25/7/2019 đến ngày 31/12/2019 chủ yếu là chi phí tiền lương và quỹ dự phòng 17% tiền lương nhân viên khối văn phòng, chi phí bảo hiểm bắt buộc (BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ) với số tiền ~1,134 tỷ đồng, chi phí công cụ dụng cụ phân bổ và khấu hao tài sản cố định của khối văn phòng với số tiền ~268 triệu đồng, tiền thuê đất (58,4 triệu đồng), chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác (~202 triệu đồng).

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2020

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An, Ban kiểm soát xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công tác của Ban kiểm soát trong năm 2020 như sau:

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty trong việc quản trị, điều hành theo quy định tại Khoản 1, Điều 48, Điều lệ Công ty trên các công việc:
 - Quản trị, điều hành Công ty thực hiện theo Điều lệ, Nghị quyết Đại hội cổ đông.
 - Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới đầy đủ, kịp thời hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp với quy mô phát triển và đặc thù của Công ty.
 - Tham gia ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong từng dự án, hoạt động cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.
2. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm theo quy định.
3. Lập báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban kiểm soát hàng quý, kết quả thẩm định báo cáo tài chính theo quy định tại Điều lệ của Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An.
4. Kịp thời thông báo cho HĐQT về những vi phạm của người quản lý, điều hành, yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại Khoản 1, Điều 48 Điều lệ Công ty.
5. Họp BKS định kỳ (trực tiếp hoặc theo phương thức lấy ý kiến bằng văn bản) và tổng kết công tác thực hiện hàng quý và đề ra kế hoạch hành động cho quý tiếp theo.
6. Thực hiện công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định tại Điều lệ của Công ty, của Pháp luật và theo yêu cầu của HĐQT.

Trên đây là Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban kiểm soát trong năm 2019, kết quả thẩm định báo cáo tài chính và phương hướng nhiệm vụ của BKS trong năm 2020, Ban kiểm soát xin kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An xem xét./

Nơi gửi:

- *Như kính gửi*
- *Lưu Ban kiểm soát*

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban

Ngô Hồng Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ THUẬN AN

CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ THUẬN AN

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-TAN ngày tháng 6 năm 2020)

STT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung	Giải thích
1	Điều 4. Ngành nghề kinh doanh 1. Trồng cà phê Mã 0126 2. Sản xuất và chế biến cà phê Mã 1077 3. Mua, bán vật tư nông nghiệp (phân bón, thuốc BVTV, thuốc thú y, giống cây trồng, giống vật nuôi) và cà phê Mã 4669 4. Kinh doanh mua, bán xăng dầu, chất bôi trơn động cơ Mã 4661 5. Kinh doanh dịch vụ tổng hợp: - Buôn bán thực phẩm Mã 4632 - Dịch vụ ăn uống khác Mã 5629 - Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Mã 8110 - Buôn bán tổng hợp Mã 4690	Điều 4. Ngành nghề kinh doanh 1- Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác Mã 0112 2- Trồng cây lấy củ có chất bột Mã 0113 3- Trồng cây có hạt chứa dầu Mã 0117 4- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh Mã 0118 5- Trồng cây ăn quả Mã 0121 6- Trồng cà phê Mã 0126 7- Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm Mã 0128 8- Trồng cây lâu năm khác. Mã 0129 9- Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp Mã 0130 10- Hoạt động dịch vụ trồng trọt Mã 0161 11- Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch Mã 0163 12- Xử lý hạt giống để nhân giống Mã 0164 13- Chế biến và bảo quản rau quả. Chi tiết: Sản xuất, chế biến rau quả Mã 1030 14- Sản xuất cà phê Mã 1077 15- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản Mã 1080	Bổ sung để phù hợp với mô hình và thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hiện nay (cà phê đã già cỗi và giá bán không ổn định, sản xuất kinh doanh thua lỗ)

		<p>16- Buôn bán nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sông Mã 4620</p> <p>17- Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ Mã 4631</p> <p>18- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn phân bón; - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Mã 4669 	
2	<p>Điểm h, Khoản 2, Điều 33: "... Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không được áp dụng đối với Hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 135; khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Điểm h, Khoản 2, Điều 33: "... Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quy định này không được áp dụng đối với Hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 135; khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp</p>	<p>Do nhầm lẫn trong soạn thảo Điều lệ; Sửa đổi theo quy định tại Khoản 2, Điều 162. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT chấp thuận của Luật Doanh nghiệp.</p>

Số: /TTr-TAN

Đắk Mil, ngày 27 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty CP Cà phê Thuận An

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành Công ty. Hội đồng quản trị Công ty đã rà soát Điều lệ hiện hành của Công ty, trên cơ sở rà soát, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản của Điều lệ Công ty cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và các yêu cầu quản trị, điều hành Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua những điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ với các điều khoản kèm theo.

Trân trọng./.

Tài liệu kèm theo: Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP HĐQT, VP.

Nguyễn Ngọc Nghị

Số:/TTTr-TAN

Đắk Mil, ngày tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ về ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần cà phê Thuận An

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Cà phê Thuận An

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần cà phê Thuận An được Đại hội đồng cổ
đông lần thứ nhất thông qua ngày 18/7/2020;

Căn cứ vào ngành nghề hoạt động theo đăng ký kinh doanh và hoạt động
kinh doanh của Công ty Cổ phần cà phê Thuận An;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần cà phê Thuận An kính trình Đại hội
đồng cổ đông sửa đổi, bổ sung Điều lệ về ngành nghề kinh doanh của Công ty
như sau:

1. Rút mã ngành:

Rút mã ngành:

- 46613: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan;
- 4690: Buôn bán tổng hợp;
- 5629: Dịch vụ ăn uống khác;
- 8110: Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp.

2. Bổ sung mã ngành:

STT	TÊN NGÀNH NGHỀ	MÃ NGÀNH
1.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
2.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
3.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
4.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
5.	Trồng cây ăn quả	0121
6.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
7.	Trồng cây lâu năm khác	0129

8.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
9.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
10.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
11.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
12.	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: Sản xuất, chế biến rau quả	1030
13.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
15.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: - Bán buôn phân bón; - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp;	4669

3. Ngành nghề kinh doanh của Công ty sau khi thay đổi:

STT	TÊN NGÀNH NGHỀ	MÃ NGÀNH
1.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
2.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
3.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
4.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
5.	Trồng cây ăn quả	0121
6.	Trồng cà phê	0126
7.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
8.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: Gồm các cây lâu năm như: cây dâu tằm, cây cau, cây trầu không.	0129

9.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
10.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
11.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
12.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
13.	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: Sản xuất, chế biến rau quả	1030
14.	Sản xuất cà phê	1077
15.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
16.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
17.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
18.	Buôn bán thực phẩm	4632
19.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: - Bán buôn phân bón; - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp;	4669

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP

Nguyễn Ngọc Nghị

Đắk Mil, ngày tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

***V/v: Ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung
thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông***

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP Cà phê Thuận An

Công ty Cổ phần cà phê Thuận An đứng chân trên địa bàn biên giới Tây Nam, thuộc xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Công ty chuyên về sản xuất kinh doanh nông nghiệp (cây lâu năm, cây hàng năm, ...) đặc điểm của sản xuất nông nghiệp phụ thuộc rất lớn vào thổ nhưỡng đất đai, khí hậu, thời tiết; Giá cả các mặt hàng nông sản thường xuyên biến động, lên xuống hàng ngày, khó khăn cho việc quyết định mua, bán của HĐQT, Giám đốc Công ty. Các cổ đông lớn của Công ty lại ở các trung tâm thành phố lớn: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, để đảm bảo sự linh hoạt trong công tác quản trị, điều hành và kịp thời quyết định các cơ hội kinh doanh, Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT được chủ động quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trong thời gian giữa kỳ họp Đại hội cổ đông thường niên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

1. Thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (*ba mươi lăm phần trăm*) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
2. Quyết định mua lại trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
3. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.

HĐQT có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện các nội dung nêu trên (nếu phát sinh) trước Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua vấn đề trên./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Nghị